

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Sỹ Cường và ông Phan Văn Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Y, Tỉnh N.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Y, Tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 248/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn T; nơi cư trú: Xóm 3, xã V, Huyện Y, Tỉnh N (Có mặt)

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Thuận; nơi cư trú: Xóm 3, xã V, Huyện Y, Tỉnh N (xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, Huyện Y vào ngày 18 tháng 12 năm 2012.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân : Anh đi làm Công ty, chị T ở nhà ngoại tình với người đàn ông khác nên Anh đã xúc phạm, đánh đập chị T. Chị T bỏ đi làm Công ty cũ và lại tiếp tục ngoại tình với người trước.

Vợ chồng sống ly thân cắt mọi quan hệ từ tháng 10/2020 đến nay.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Tháng 10/2020 chị T viết đơn ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết, sau đó Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung.

Bùi Văn P, sinh ngày 03 tháng 06 năm 2013.

Bùi Yến N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2015.

Hiện nay Anh đang trực tiếp nuôi 02 con chung. Cháu khỏe mạnh.

Nếu ly hôn Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Nếu chị T có nguyện vọng nuôi con thì Anh xin được nuôi cháu Bùi Văn P, giao cháu Bùi Yến N cho chị T nuôi dưỡng.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn trình bày nhận ngày 19/11/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, Huyện Y vào ngày 18 tháng 12 năm 2012.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân : Anh T không tin tưởng, ghen tuông, nghi ngờ Chị ngoại tình nên anh T đã xúc phạm, đánh đập nhiều lần mặc dù Chị đã nhận sai và xin lỗi nhưng anh T vẫn không tha thứ nên Chị đã bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 10/2020 đến nay.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh T xin ly hôn Chị cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung.

Bùi Văn P, sinh ngày 03 tháng 06 năm 2013.

Bùi Yến N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2015.

Hiện nay Anh đang trực tiếp nuôi 02 con chung. Cháu khỏe mạnh.

Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, nếu không được Chị xin nuôi cháu Bùi Yến N.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được tổng đạt họp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa nhưng bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị T được Ủy ban nhân dân xã V, Huyện Y, Tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77/2012 ngày 18 tháng 12 năm 2012, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng, nghi ngờ ngoại tình, ghen tuông dẫn đến anh T xúc phạm, đánh đập chị T nhiều lần. Vợ chồng sống ly thân, cắt mọi quan hệ từ tháng 10/2020 đến nay.

Ủy ban nhân dân xã V đã xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục anh T về đoàn tụ gia đình nhưng anh T không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh T đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung.

Bùi Văn P, sinh ngày 03 tháng 06 năm 2013.

Bùi Yến N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2015.

Hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi 02 con chung. Cháu khỏe mạnh.

Anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị T có nguyện vọng nuôi con thì anh T xin được nuôi cháu Bùi Văn P, giao cháu Bùi Yến N cho chị T nuôi dưỡng.

Chị T có nguyện vọng được nuôi 02 con chung, nếu không được Chị xin nuôi cháu Bùi Yến N.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nuôi con là quyền lợi, nghĩa vụ của vợ chồng, anh T và chị Thủy đều có nguyện vọng được nuôi con chung, cháu Phúc có nguyện vọng được ở với Bố vì vậy cần giao anh T nuôi dưỡng cháu Bùi Văn P, chị T nuôi dưỡng cháu Bùi Yến N là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh T, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn T.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị T.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung là Bùi Văn P, sinh ngày 03 tháng 06 năm 2013 cho anh Bùi Văn T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Giao con chung là Bùi Yến N, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Anh T có nghĩa vụ giao cháu Bùi Yến N cho chị T nuôi dưỡng.

Anh T, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Anh Bùi Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010886 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự Huyện Y. Anh Bùi Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện Y;
- TAND Tỉnh N;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký )**

**Phan Xuân Thọ**